

Vạn Long, ngày 27 tháng 6 năm 2019

### BÁO CÁO

#### Về việc rà soát hiện trạng các tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và mức đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Thực hiện Công văn số 1368/UBND-KT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của UBND huyện Vạn Ninh về việc rà soát hiện trạng các tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;

UBND xã Vạn Long báo cáo cụ thể như sau:

#### 1. Tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM:

Hiện trạng các tiêu chí của xã Vạn Long đạt được: 10/19 tiêu chí cụ thể như sau:

- Các tiêu chí đạt gồm 10 tiêu chí: Quy hoạch; Thủy lợi; Điện; Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Thông tin và truyền thông; Lao động có việc làm; Giáo dục và đào tạo; Y tế; Văn hóa; Quốc phòng và An ninh).

- Các tiêu chí chưa đạt gồm 9 tiêu chí: Giao thông; Trường học; Cơ sở vật chất văn hóa; Nhà ở dân cư; Thu nhập; Hộ nghèo; Tổ chức sản xuất; Môi trường và an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

#### - Bảng chi tiết các tiêu chí:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đến tháng 6/2019
		Tổng số tiêu chí đạt		8/19
<b>I. Quy hoạch</b>				
1	Quy hoạch	1.1) Có Quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định và được UBND cấp huyện phê duyệt.	Đạt	Đạt
		1.2) Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt
		<b>Xã đạt tiêu chí Quy hoạch.</b>		<b>Đạt</b>
<b>II. Hạ tầng kinh tế - xã hội</b>				
2	Giao thông	2.1) Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải (ghi rõ số km đạt chuẩn/tổng số km).	100%	9,864km/9,864km Đạt 100 %

		2.2) Tỷ lệ km đường trục thôn được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải (ghi rõ số km đạt chuẩn/tổng số km).	70%	10,964km/15,439km Đạt 71,01%
		2.3) Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được cứng hóa; không lầy lội vào mùa mưa (ghi rõ số km đạt chuẩn/tổng số km).	100% (cứng hóa 70%)	1,950 km/2,500km Đạt 78%
		2.4) Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hoá (ghi rõ số km đạt chuẩn/tổng số km).	70%	1,760km/3,060km Đạt 57,51%
		<b>Xã đạt tiêu chí Giao thông</b>		<b>Chưa Đạt</b>
3	Thủy lợi	3.1) Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.	≥80%	Đạt 91,79%
		3.2) Đảm bảo điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.	Đạt	Đạt
		<b>Xã đạt tiêu chí Thủy lợi</b>		<b>Đạt</b>
4	Điện	4.1) Hệ thống điện đạt chuẩn.	Đạt	Đạt
		4.2) Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	≥98%	Đạt 98%
		<b>Xã đạt tiêu chí Điện</b>		<b>Đạt</b>
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	≥80%	33,3%
		<b>Xã đạt tiêu chí Trường học</b>		<b>Chưa đạt</b>
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1) Xã có nhà văn hoá hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.	Đạt	Chưa đạt
		6.2) Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Đạt	Chưa đạt
		6.3) Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	100%	50%
		<b>Xã đạt tiêu chí CSVCVH</b>		<b>Chưa đạt</b>
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.	Đạt	Đạt
		<b>Xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>		<b>Đạt</b>
8	Thông tin và Truyền thông	8.1) Có điểm phục vụ bưu chính.	Đạt	Đạt
		8.2) Có dịch vụ viễn thông, Internet.	Đạt	Đạt
		8.3) Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Đạt
		8.4) Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.	Đạt	Đạt
		<b>Xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông</b>		<b>Đạt</b>
9	Nhà ở dân cư	9.1) Nhà tạm, dột nát.	Đạt	Chưa đạt
		9.2) Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.	≥80%	80%
		<b>Xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư</b>		<b>Chưa đạt</b>
		<b>III. Kinh tế và tổ chức sản xuất</b>		
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm).	Năm 2017≥31%	20

			Năm 2018 $\geq$ 35%	21
			Năm 2019 $\geq$ 38%	31
			Năm 2020 $\geq$ 41%	41
		<b>Xã đạt tiêu chí Thu nhập</b>		<b>Chưa đạt</b>
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều.	<5%	165hộ/1990hộ 8,32%
		<b>Xã đạt tiêu chí Hộ nghèo</b>		<b>Chưa đạt</b>
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	$\geq$ 90%	Đạt 98,47%
		<b>Xã đạt tiêu chí Tỷ lệ lao động có việc làm</b>		<b>Đạt</b>
13	Tổ chức sản xuất	13.1) Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012.	Đạt	Đạt
		13.2) Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.	Đạt	Chưa
		<b>Xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất</b>		<b>Chưa đạt</b>
<b>IV. Văn hoá - xã hội - môi trường</b>				
14	Giáo dục và đào tạo	14.1) Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	Đạt	Đạt
		14.2) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	$\geq$ 85%	85%
		14.3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo.	$\geq$ 40%	47,5%
		<b>Xã đạt tiêu chí Giáo dục và đào tạo</b>		<b>Đạt</b>
15	Y tế	15.1) Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế.	$\geq$ 85%	85,2%
		15.2) Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt	Đạt
		<b>Xã đạt tiêu chí Y tế</b>		<b>Đạt</b>
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.	$\geq$ 70%	100%
		<b>Xã đạt tiêu chí Văn hóa</b>		<b>Đạt</b>
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1) Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh.	85%	95%
		17.2) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	100%	100%
		17.3) Xây dựng cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp, an toàn.	Đạt	Đạt
		17.4) Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.	Đạt	Chưa đạt
		17.5) Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.	Đạt	Đạt
		17.6) Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	$\geq$ 85%	87%
		17.7) Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	$\geq$ 75%	90%

		17.8) Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	100%
		<b>Xã đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm</b>		<b>Chưa đạt</b>
<b>V. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>				
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1) Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.	Đạt	Chưa đạt
		18.2) Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	Đạt
		18.3) Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh".	Đạt	Đạt
		18.4) Tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.	100%	100%
		18.5) Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Đạt
		18.6) Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.	Đạt	Đạt
		<b>Xã đạt tiêu chí HTCT và TCPL</b>		<b>Chưa đạt</b>
19	Quốc phòng và An ninh	19.1) Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.		Đạt
		19.2) Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.	Đạt	Đạt
		<b>Xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh</b>		<b>Đạt</b>

## 2. Kế hoạch đầu tư thực hiện trong giai đoạn 2019-2020:

- + Cuối năm 2019 phấn đấu đạt 03 tiêu chí: Giao thông; Thu nhập; Tổ chức sản xuất.
- + Năm 2020 phấn đấu đạt 03 tiêu chí: Nhà ở dân cư; Môi trường và an toàn thực phẩm; Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.
- + Giai đoạn 2020-2025 hoàn thành 3 tiêu chí còn lại.

UBND xã Vạn Long kính báo cáo để Ban chỉ đạo huyện, Phòng Kinh tế huyện có cơ sở tổng hợp và chỉ đạo tiếp theo./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- BCD. NTM huyện Vạn Ninh;
- Phòng Kinh tế huyện;
- Ban chỉ đạo NTM xã;
- Lưu: VT, NTM xã.



BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thư Hiền